

H, ngày 05 tháng 5 năm 2022.

Số: 286/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2022 giữa người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị Nhật M**, sinh năm 1996; HKTT và nơi ở: Số 11 ngõ 639 đường H1, phường V, quận B, thành phố H.

- Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1998; HKTT: Số 3 phố Tr, phường H2, quận H3, thành phố H; Nơi ở: 708 Chung cư A14B2 N, phường Y, quận C, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/4/2022 tại Tòa án nhân dân quận B.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nhật M và anh Nguyễn Thành N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nhật M và anh Nguyễn Thành N xác nhận có 02 con chung, là cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 09/11/2019 và cháu Nguyễn Linh N1, sinh ngày 26/7/2021.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị M và anh N: Giao cháu Nguyễn Nhật L và cháu Nguyễn Linh N1 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000đồng/tháng/02 con (Mỗi con 4.000.000đồng/tháng) kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Nhật M và anh Nguyễn Thành N xác nhận: không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh, chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Thị Nhật M và anh Nguyễn Thành N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Nhật M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0068201 ngày 26/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen